



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
ĐỐI VỚI TỪNG NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang
Địa điểm: phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên

(Đính kèm Phương án số /PA-HĐBT ngày tháng năm 2025 của Hội đồng Bồi thường thành phố Long Xuyên)

STT	PA	Tổ	Thửa	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
1	141			Bà Nguyễn Thị Bích Loan							65/6 khóm Đông Thanh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0354.076.157.		
				<i>Đất</i>										
			92	Đất LUC	m2	LUC	1.285,0	949.000	100%	1.219.465.000				
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.285,0	405.000	100%	520.425.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						1.761.420.000				
2	143			Ông Đoàn Công Tuấn, bà Lê Thị Bé Bông							42/12, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TPLX. 1/6A khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0918.62.88.15		
				<i>Đất</i>										
			86	Đất LUC	m2	LUC	9.043,0	949.000	100%	8.581.807.000				
			85	Đất LUC	m2	LUC	1.294,0	949.000	100%	1.228.006.000				
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	10.337,0	405.000	100%	4.186.485.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						14.019.358.000				
3	144			Ông Ngô Phước Lợi							8/8A khóm Đông Thanh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0342.85.55.53		
				<i>Đất</i>										
			108	Đất LUC	m2	LUC	2.500,0	949.000	100%	2.372.500.000				
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.500,0	405.000	100%	1.012.500.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						3.406.530.000				
4	145			Hộ Nguyễn Hữu Phước							61/8B khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0832.70.17.44		
				<i>Đất</i>										
			25	Đất LUC	m2	LUC	7.610,0	949.000	100%	7.221.890.000				
			26	Đất LUC	m2	LUC	928,8	949.000	100%	881.431.200				CH02772
				<i>Vật kiến trúc</i>										
				Trái	m2	N3.4	4,0	2.547.000	100%	10.188.000				
				Đường ống dẫn nước	m	rộng ≤ 1m	40,0	645.000	100%	25.800.000				
				<i>Cây trồng</i>										
				Dừa	cây	A	123	1.708.000	100%	210.084.000				
				Dừa	cây	B	40	1.122.000	100%	44.880.000				
				Mít	cây	A	250	2.236.000	100%	559.000.000				
				Đu đủ	cây	A	13	248.000	100%	3.224.000				

Stt	PA	Tổ	Thôn	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Sầu riêng	cây	B	5	4.500.000	100%	22.500.000				
				Hành	cây	A	57	500.000	100%	28.500.000				
				Cóc	cây	A	50	667.000	100%	33.350.000				
				Xoài	cây	A	17	4.240.000	100%	72.080.000				
				Chanh chua	cây	A	4	1.713.000	100%	6.852.000				
				Sầu cật	cây	A	20	1.630.000	100%	32.600.000				
				Mãng cầu	cây	A	4	979.000	100%	3.916.000				
				Ổi	cây	A	5	571.000	100%	2.855.000				
				Chuối	cây	A	213	132.000	100%	28.116.000				
				Chuối	cây	B	317	76.000	100%	24.092.000				
				Chuối	cây	C	523	34.000	100%	17.782.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	8.538,8	405.000	100%	3.454.214.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						12.708.884.200				
5	146			Ông Hồ Trọng Huy và bà Nguyễn Thị Các						089.066.025.825.089.168.0	61/9B khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0976.079.119		
		8		Đất LUC	m2	LUC	2.545,0	949.000	100%	2.415.205.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.545,0	405.000	100%	1.030.725.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						3.468.990.000				
6	150			Ông Tô Trung Kiên và bà Lê Thị Mỹ Chi							Ấp Tân Phú, xã Phú Lâm, Phú Tân, AG			
		34		Đất LUC	m2	LUC	2.000,0	949.000	100%	1.898.000.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				13,90%
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.000,0	405.000	100%	810.000.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						2.731.060.000				
7	151			Ông Nguyễn Hoàng Anh và bà Nguyễn Ngọc Hân							61/8 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0869.78.79.60		
		4.5/6		Đất LUC	m2	LUC	1.315,0	949.000	100%	1.247.935.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				20,51%
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.315,0	405.000	100%	532.575.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						1.803.570.000				
8	152			Hộ Lê Phước Hận							65/11 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0376.376.586		
		97		Đất LUC	m2	LUC	3.666,0	949.000	100%	3.479.034.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				57,04%
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.666,0	405.000	100%	1.484.730.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						4.985.294.000				

STT	PA	Tổ	Thôn	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
9	153			Ông Nguyễn Văn Bè và bà Lý Thị Thanh Đất							43/6 khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, TPLX	0398.171.695		
				Đất LUC	m2	LUC	10.487,0	949.000	100%	9.952.163.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	10.487,0	405.000	100%	4.247.235.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						14.222.458.000				
10	156			Ông Nguyễn Văn Thương và bà Phạm Kim Phụng Đất							63/4 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thanh, TPLX			
		51		Đất LUC	m2	LUC	2.811,0	949.000	100%	2.667.639.000				
		53		Đất LUC	m2	LUC	3.902,0	949.000	100%	3.702.998.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	6.713,0	405.000	100%	2.718.765.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						9.112.462.000				
11	157			Bà Nguyễn Thảo Trinh Đất							76 Khu Tây Sóng Hứa, khóm Mỹ Tho, P. Mỹ Quý, TPLX	0939.206.306		
		129		Đất LUC	m2	LUC	2.000,0	949.000	100%	1.898.000.000				
		130		Đất LUC	m2	LUC	2.001,0	949.000	100%	1.898.949.000				
				Vật kiến trúc										
				Hàng rào	m2	R05	546,0	305.000	100%	166.530.000				546.00000
				Trái	m2	Tam A	34,04	1.444.000	100%	49.153.760				
				Cây trồng										
				Xoài	cây	D	82	400.000	100%	32.800.000				
				Bơ	cây	D	10	356.000	100%	3.560.000				
				Ổi	cây	D	30	70.000	100%	1.400.000				
				Dừa	cây	D	27	191.000	100%	5.157.000				
				Quýt	cây	D	10	105.000	100%	1.050.000				
				Vu sữa	cây	D	10	170.000	100%	1.700.000				
				Mít	cây	D	30	170.000	100%	5.100.000				
				Nhãn	cây	D	10	105.000	100%	1.050.000				
				Bưởi	cây	D	10	105.000	100%	1.050.000				
				Mận	cây	D	6	105.000	100%	630.000				
				Chôm chôm	cây	D	20	105.000	100%	2.100.000				
				Mãng cầu	cây	D	20	93.000	100%	1.860.000				
				Sa bô	cây	D	5	105.000	100%	525.000				
				Chuối	cây	C	26	34.000	100%	884.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.001,0	405.000	100%	1.620.405.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						5.713.433.760				
12	159			Ông Trương Văn Văn và bà Lê Thị Tuyết Huệ Đất							8/1 khóm An Thới, phường Mỹ Thới, TPLX	0916.766.030		
		93		Đất LUC	m2	LUC	2.000,0	949.000	100%	1.898.000.000				
		88		Đất LUC	m2	LUC	1.253,0	949.000	100%	1.189.097.000				

STT	PA	Tờ	Thửa	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
			94	Đất LUC	m2	LUC	1.218,0	949.000	100%	1.155.882.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.471,0	405.000	100%	1.810.755.000				tam tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						6.076.794.000				
				Hộ Phùng Thành Được							Lô M5 Đồng Thịnh 7, Mỹ Phước	0386.41.41.45		
				Đất										
			100	Đất LUC	m2	LUC	364,3	949.000	100%	345.720.700				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	364,3	405.000	100%	147.541.500				tam tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			15.000.000				
				Cộng						509.792.200				
14	163			Hồ Anh Vũ (đại diện)							Lầu 1 căn hộ 112, khóm Đồng Thịnh 2, Mỹ Phước	0386.41.41.45		
				Đất										
			101	Đất LUC	m2	LUC	3.881,1	949.000	100%	3.683.163.900				
			245	Đất LUC để nghỉ hưu hưu	m2	LUC		949.000	100%					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.881,1	405.000	100%	1.571.845.500				tam tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						5.276.539.400				
15	164			Ông Đinh Thanh Hồng và bà Lê Thị Mỹ Duyên							2/22 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0366.05.85.22		
				Đất										
			56	Đất LUC	m2	LUC	3.381,0	949.000	100%	3.208.569.000				
			57	Đất LUC	m2	LUC	818,0	949.000	100%	776.282.000				
			60	Đất LUC	m2	LUC	115,0	949.000	100%	109.135.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				60,74%
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.314,0	405.000	100%	1.747.170.000				tam tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						5.864.216.000				
16	166			Ông Đinh Phú Yên và bà Phạm Thị Mướp							73/15 khóm Long Hưng 1, phường Mỹ Thới, TPLX.	0918.61.96.02		
				Đất										
			70	Đất LUC	m2	LUC	2.683,0	949.000	100%	2.546.167.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.683,0	405.000	100%	1.086.615.000				tam tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						3.655.842.000				
17	167			Ông Lê Văn Tú và bà Phùng Kim Loan						089.074.003.217 089.172.008.434	26/10B khóm Đồng Thành A, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0966.05.80.20		
				Đất										
			32	Đất LUC	m2	LUC	3.025,0	949.000	100%	2.870.725.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.025,0	405.000	100%	1.225.125.000				tam tính

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Stt	PA	Từ	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					4.118.910.000					
18	168			Ông Vương Thiện Tâm và bà Mai Nhật Tuyền							Khóm 5, phường Mỹ Long, TPLX.	0949.99.99.36		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	3.250,0	949.000	100%	3.084.250.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.250,0	405.000	100%	1.316.250.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					4.423.560.000					
19	169			Bà Trịnh Thị Hạnh							Khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, TPLX.	0946.06.34.19		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	13.483,9	949.000	100%	12.796.221.100				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				0,6415
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	13.483,9	405.000	100%	5.460.979.500				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					18.278.730.600					
20	170			Nguyễn Phương Bình							65/4 khóm Hùng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0984.11.01.49		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	2.199,0	949.000	100%	2.086.851.000				
				Đất LUC	m2	LUC	2.490,7	949.000	100%	2.363.674.300				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				0,3169
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.689,7	405.000	100%	1.899.328.300				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					6.371.383.800					
21	171			Ông Phan Văn Phú và bà Tăng Thủy Linh							khóm Đồng Thịnh 3, Mỹ Phước			
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	2.758,0	949.000	100%	2.617.342.000				
				Đất LUC	m2	LUC	2.014,0	949.000	100%	1.911.286.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				0,7393
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.772,0	405.000	100%	1.932.660.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					6.484.348.000					
22	173			Nguyễn Thị Ngọc Ánh							khóm Bình Long 3, phường Mỹ Bình, TPLX.	0925.58.44.86		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	1.949,0	949.000	100%	1.849.601.000				
				Đất LUC	m2	LUC	4.903,0	949.000	100%	4.652.947.000				
				Đất LUC	m2	LUC	1.793,0	949.000	100%	1.701.557.000				
				Đất LUC	m2	LUC	4.525,0	949.000	100%	4.294.225.000				
				Đất LUC	m2	LUC	3.067,0	949.000	100%	2.910.383.000				
				Đất LUC	m2	LUC	468,0	949.000	100%	444.132.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				0,8909
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	16.705,0	405.000	100%	6.765.525.000				tạm tính

STT	PA	TĐ	Thửa	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1		20.000.000					
				Cộng					22.640.100.000					
23	174			Trịnh Văn Phước							khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0943.97.67.92		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	4.110,0	949.000	100%	3.900.390.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.110,0	405.000	100%	1.664.550.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1		20.000.000					
				Cộng					5.586.470.000					
24	175			Ông Vũ Đức Tuấn và bà Phạm Thị Kim Thanh							52/27 khóm Đồng Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0943.97.67.92		
				Đất										
			124	Đất LUC	m2	LUC	1.879,0	949.000	100%	1.783.171.000				1.879,0
				Đất LUC	m2	LUC	538,0	949.000	100%	510.562.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.879,0	405.000	100%	760.995.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	538,0	405.000	100%	217.890.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1		20.000.000					
				Cộng					3.295.678.000					
25	176			Ông Châu Ngọc Thẩm và bà Nhan Thị Thanh Nga							279 khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, TPLX.	0916.12.12.70		
				Đất										
			128	Đất LUC	m2	LUC	1.234,0	949.000	100%	1.171.066.000				
				Cây trồng										
				Tràm	cây	A	17	120.000	100%	2.040.000				
				Gáo	cây	A	1	4.800.000	100%	4.800.000				
				Gáo	cây	D	1	600.000	100%	600.000				
				Bán	cây	E	1	120.000	100%	120.000				
				Bình bát	cây	A	1	667.000	100%	667.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.234,0	405.000	100%	499.770.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1		20.000.000					
				Cộng					1.702.123.000					
26	177			Ông Võ Hoàng Dân và bà Phan Thị Út							52/52B khóm Đồng Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0913.87.71.09		
				Đất										
			104	Đất CLN	m2	CLN	2.004,0	1.111.000	100%	2.226.444.000				
			103	Đất LUC	m2	LUC	1.823,0	949.000	100%	1.730.027.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	CLN	2.004,0	474.000	100%	949.896.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.823,0	405.000	100%	738.315.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1		20.000.000					
				Cộng					5.667.742.000					
27	178			Ông Trịnh Văn Bé và bà Nguyễn Thị Thủy Dương							209 Trãn Hưng Đạo, thị trấn Chợ Mới, Chợ Mới, AG	0913.87.75.56		
				Đất										
			59	Đất LUC	m2	LUC	2.810,0	949.000	100%	2.666.690.000				

Stt	PA	Tổ	Thôn	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Dvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
			58	Đất LUC	m2	LUC	4.117,0	949.000	100%	3.907.033.000				
			68	Đất LUC	m2	LUC	5.493,0	949.000	100%	5.212.857.000				
			80	Đất LUC	m2	LUC	4.562,0	949.000	100%	4.329.338.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	16.982,0	405.000	100%	6.877.710.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						23.016.688.000				
				Ông Phan Thanh Giết và bà Nguyễn Kim Thu							ấp An Phú, xã Hội An, Chợ Mới, AG	0913.75.47.51		
				Đất										
			63	Đất LUC	m2	LUC	2.677,0	949.000	100%	2.540.473.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.677,0	405.000	100%	1.084.185.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						3.647.718.000				
29	180			Bà Võ Thị Phấn							3/4 khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, TPLX.	0766.86.91.08		
				Đất										
			64	Đất LUC	m2	LUC	2.700,0	949.000	100%	2.562.300.000				
			66	Đất LUC	m2	LUC	2.989,0	949.000	100%	2.836.561.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	5.689,0	405.000	100%	2.304.045.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						7.724.436.000				
30	181			Ông Nguyễn Hữu Nghĩa và bà Phùng Mỹ Trinh							49/6 khóm Đồng Thanh, phường Mỹ Thanh, TPLX.	0989.57.27.47		
				Đất										
			9	Đất LUC	m2	LUC	78,7	949.000	100%	74.686.300				
			10	Đất LUC	m2	LUC	436,7	949.000	100%	414.428.300				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				9,58%
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	515,4	405.000	100%	208.737.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						720.911.600				
31	185			Ông Nguyễn Văn Thùng và bà Dương Thị Lăng							28/3B khóm Đồng Thanh, phường Mỹ Thanh, TPLX.	0915.52.84.66		
				Đất										
			44	Đất LUC	m2	LUC	3.281,0	949.000	100%	3.113.669.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.281,0	405.000	100%	1.328.805.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						4.465.534.000				
32	188			Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh						089.183.025.384	29/38 khóm Đồng Thanh A, phường Mỹ Thanh, TPLX.			
				Đất										
			106	Đất LUC	m2	LUC	2.071,0	949.000	100%	1.965.379.000				
				Cây trồng										
				Bàng	cây	E	1	120.000	100%	120.000				

STT	PA	Tên Thuê	Số	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
							Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Gạo	cây	E	3	120.000	360.000					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	1.530.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.071,0	405.000	838.755.000					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					2.826.144.000					
33	189			Bà Lê Thị Phương							28/38 khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX.			
				Đất										
		105		Đất LUC	m2	LUC	4.358,0	949.000	4.135.742.000					
				Cây trồng										
				Gạo	cây	E	30	120.000	3.600.000					
				Xoài	cây	A	1	4.240.000	4.240.000					
				Bàng	cây	C	1	1.200.000	1.200.000					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	1.530.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.358,0	405.000	1.764.990.000					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					5.931.302.000					
34	190			Phạm Hữu Nghĩa							65/9 khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0913.10.41.04		
				Đất										
		95		Đất LUC	m2	LUC	6.673,0	949.000	6.332.677.000					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	1.530.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	6.673,0	405.000	2.702.565.000					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					9.056.772.000					
35	191			Ông Nguyễn Trọng Nhân và bà Lê Thị Thủy							23/1C khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0985.56.63.30		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	6.378,6	949.000	6.053.291.400					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	3.060.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	6.378,6	405.000	2.583.333.000					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					8.659.684.400					
36	192			Ông Huỳnh Thanh Dũng và bà Chương Hoàng Diệu							376 Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, TPLX. 16 Nguyễn Phi Khanh, Khóm 7, phường Mỹ Long, TPLX.	0909.05.41.54		
				Đất										
		77		Đất LUC	m2	LUC	2.079,0	949.000	1.972.971.000					
				Cây trồng										
				Tràm	cây	A	49	120.000	5.880.000					
				Tràm bông vàng	cây	D	2	1.080.000	2.160.000					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	3.060.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.079,0	405.000	841.995.000					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1		20.000.000					
				Cộng					2.846.066.000					

Stt	Số			Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
	PA	Tờ	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
37	194			Ông Trần Hòa Lợi							548/16B khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, TPLX	0984.00.81.76		
				Đất										
			96	Đất LUC	m2	LUC	6.566,0	949.000	100%	6.231.134.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	6.566,0	405.000	100%	2.659.230.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						8.911.894.000				
38	196			Ông Nguyễn Hay Hoàng							165 Nguyễn Đức Cảnh khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, TPLX	0918.14.57.99		
				Đất										
			40	Đất LUC	m2	LUC	500,0	949.000	100%	474.500.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	500,0	405.000	100%	202.500.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						698.530.000				
39	197			Ông Đoàn Thanh Liêm							705 Bùn Văn Danh, Tây Khánh 6, phường Mỹ Hòa, TPLX	0902.45.44.22		
				Đất										
			28	Đất LUC	m2	LUC	2.469,0	949.000	100%	2.343.081.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.469,0	405.000	100%	999.945.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						3.364.556.000				
40	198			Bà Trương Thị Giàu						089.178.009.222	Khóm 3, thị trấn Trí Tôn, H. Trí Tôn, AG	0966.46.91.66		
				Đất										
			633	Đất LUC	m2	LUC	1.000,0	949.000	100%	949.000.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.000,0	405.000	100%	405.000.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						1.375.530.000				
41	199			Ông Trương Khả Duy							khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Quý, TPLX	0966.46.91.66		
				Đất										
			592	Đất LUC	m2	LUC	10,0	949.000	100%	9.490.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	10,0	405.000	100%	4.050.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			6.000.000				
				Cộng						21.070.000				
42	201			Bà Nguyễn Đoàn Thảo Nguyên							36 Yết Kiêu, phường Mỹ Bình, TPLX	0902.45.44.22		
				Đất										
			27	Đất LUC	m2	LUC	2.500,0	949.000	100%	2.372.500.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				

Số				Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Stt	PA	Tp	Thửa		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Hộ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt							
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.500,0	405.000	100%	1.012.500.000		tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000		
				Cộng						3.406.530.000		
43	204			Hồ Đặng Văn Hải					63/15 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0834.44.39.33		
				Đất								
				Đất LUC	m2	LUC	2.983,0	949.000	100%	2.830.867.000		
				Đất LUC	m2	LUC	1.707,0	949.000	100%	1.619.943.000		
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>								
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000		
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.690,0	405.000	100%	1.899.450.000		tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000		
				Cộng						6.371.790.000		
44	205			Ông Dương Minh Đường và bà Cù Thị Phượng					khóm Đồng Thanh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0377.90.75.70		
				Đất								
		107		Đất LUC	m2	LUC	1.670,0	949.000	100%	1.584.830.000		
				<i>Cây trồng</i>								
				Bạch đàn	cây	C	4	1.200.000	100%	4.800.000		
				Bạch đàn	cây	E	1	120.000	100%	120.000		
				Gáo	cây	C	1	1.200.000	100%	1.200.000		
				Gừa	cây	C	1	1.200.000	100%	1.200.000		
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>								
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000		
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.670,0	405.000	100%	676.350.000		tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000		
				Cộng						2.291.560.000		
45	207			Bà Trần Thị Mỹ Hương					36/5A khóm Đồng Thanh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0963.12.34.19		
				Đất								
		76		Đất LUC	m2	LUC	1.100,0	949.000	100%	1.043.900.000		
		112		Đất LUC	m2	LUC	1.927,0	949.000	100%	1.828.723.000		
				<i>Cây trồng</i>								
				Gáo	cây	D	2	600.000	100%	1.200.000		
				Mít	cây	A	2	2.236.000	100%	4.472.000		
				Dừa	cây	A	8	1.708.000	100%	13.664.000		
				Dừa	cây	C	5	477.000	100%	2.385.000		
				Xoài	cây	A	5	4.240.000	100%	21.200.000		
				Mãng cầu	cây	C	1	1.900.000	100%	1.900.000		
				Bông trang	cây		2	100.000	100%	200.000		
				Mé	cây	A	1	2.200.000	100%	2.200.000		
				Cà na	cây	A	1	1.007.000	100%	1.007.000		
				Ới	cây	A	1	571.000	100%	571.000		
				Mai vàng	cây	S	10	117.000	100%	1.170.000		
				Chuối	cây	A	5	132.000	100%	660.000		
				Chuối	cây	B	12	76.000	100%	912.000		
				Chuối	cây	C	25	34.000	100%	850.000		
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>								
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000		
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.027,0	405.000	100%	1.225.935.000		tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000		
				Cộng						4.172.479.000		

Set	PA	Tờ	Thửa	Số	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
								Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
46	210				Ông Võ Minh Em và bà Phùng Kim Dung							96 Đồng Thanh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX	0984.56.71.97		
					Đất										
					Đất LUC	m2	LUC	2.003,0	949.000	100%	1.900.847.000				
					Đất LUC	m2	LUC	2.245,1	949.000	100%	2.130.599.900				
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.003,0	405.000	100%	811.215.000				tạm tính
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.245,1	405.000	100%	909.265.500				tạm tính
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						5.774.987.400				
47	213				Nguyễn Thị Ngọc Sương, Nguyễn Phạm Thịnh, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Huyền,						089.172.021.699, 089.169.017.750	142/4 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TPLX	0917.28.02.27		
					Đất										
				69	Đất LUC	m2	LUC	5.010,0	949.000	100%	4.754.490.000				
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	5.010,0	405.000	100%	2.029.050.000				tạm tính
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						6.805.070.000				
48	223				Nguyễn Thị Hoa Lý						008.169.005.220	55 Huỳnh Cương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều,	0.812.44.79.79		
					Đất										
				114	Đất CLN	m2	CLN	274,0	1.111.000	100%	304.414.000				CS08043
				116	Đất LUC	m2	LUC	3.936,0	949.000	100%	3.735.264.000				CS08042
				75	Đất LUC	m2	LUC	2.766,0	949.000	100%	2.624.934.000				CS08091
				113	Đất NTS	m2	NTS	3.024,0	949.000	100%	2.869.776.000				CS08044
					Công trình, vật kiến trúc										
					Trái	m2	Tam A	85,96	1.444.000	100%	124.126.240				
					Trái	m2	Tam A	7,4	1.444.000	100%	10.685.600				
					Trái	m2	Tam A	10,8	1.444.000	94%	14.659.488				
					Bồn nước	m3	>3m3	6,0	3.737.000	100%	22.422.000				
					Ống dẫn nước BT dài 100 m	m	rộng ≤ 1m	400,0	645.000	100%	258.000.000				
					Ống dẫn nước BT dài 24 m	m	rộng ≤ 1m	144,0	645.000	100%	92.880.000				
					Hồ gas	m3	≤ 3m3	12,1	3.058.000	100%	37.001.800				
					Ống dẫn nước BT Ø 400	m	rộng ≤ 1m	12,0	645.000	100%	7.740.000				
					Hàng rào trụ đá lượn B40	m2	R05	306,0	305.000	100%	93.330.000				
					Hàng rào song sắt	m2	R04	38,16	613.000	100%	23.392.080				
					Nền mố	m2		28,0	240.875	100%	6.744.500				
					Mô xây	cái	xây	2,0	10.191.000	100%	20.382.000				
					Trụ điện sắt Ø 117	trụ		1,0	205.000	100%	205.000				
					Sân dãi	m2		20,0	136.000	100%	2.720.000				
					Đồng hồ điện	cái		1	1.427.000	100%	1.427.000				
					Đồng hồ nước	cái		1	509.000	100%	509.000				
					Cây trồng										
					Chanh	cây	C	1	283.000	100%	283.000				
					Nhàu	cây	E	1	120.000	100%	120.000				
					Dừa	cây	A	4	1.708.000	100%	6.832.000				
					Sầu dừa	cây	A	1	1.630.000	100%	1.630.000				
					Mùi vừng	cây	S	18	117.000	100%	2.106.000				
					Vú sữa	cây	A	1	2.236.000	100%	2.236.000				

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Dvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú	
SĐT	PA	Tp	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền						
				Xoài	cây	A	10	4.240.000	100%	42.400.000					
				Mít	cây	A	8	2.236.000	100%	17.888.000					
				Gáo	cây	C	6	1.200.000	100%	7.200.000					
				Ch	cây	A	7	571.000	100%	3.997.000					
				Đu đủ	cây	A	2	248.000	100%	496.000					
				Nhãn	cây	A	1	1.713.000	100%	1.713.000					
				Sầu	cây	A	2	1.713.000	100%	3.426.000					
				Bưởi	cây	A	2	1.713.000	100%	3.426.000					
				Bạch đàn	cây	D	1	600.000	100%	600.000					
				Cao	cây	A	1	544.000	100%	544.000					
				Chuối	cây	A	31	132.000	100%	4.092.000					
				Chuối	cây	B	60	76.000	100%	4.560.000					
				Chuối	cây	C	53	34.000	100%	1.802.000					
				Các khoản hỗ trợ											
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	CLN	274,0	474.000	100%	129.876.000					tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.936,0	405.000	100%	1.594.080.000					tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.766,0	405.000	100%	1.120.230.000					tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	NTS	3.024,0	405.000	100%	1.224.720.000					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000					
				Cộng											
										14.446.399.708					
49	272			Ông Hà Thanh Phong và bà Trần Thị Nang							56/1B khóm Đồng Thanh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX.				
				Đất											
			14	Đất LUC	m2	LUC	4.510,0	949.000	100%	4.279.990.000					CH00817
			11	Đất LUC	m2	LUC	339,8	949.000	100%	322.470.200					CH00818
			239	Đất LUC	m2	LUC	5.618,0	949.000	100%	5.331.482.000					CS07612
				Các khoản hỗ trợ											
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC		405.000	100%						tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000					
				Cộng											
										9.957.002.200					
50	273			Ông Lê Hữu Lợi và bà Dương Thị Mai							22/12 Khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, TPLX.				
				Đất											
			61	Đất LUC	m2	LUC	2.193,0	949.000	100%	2.081.157.000					
			71	Đất LUC	m2	LUC	1.808,9	949.000	100%	1.716.646.100					
				Các khoản hỗ trợ											
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000					
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.001,9	405.000	100%	1.620.769.500					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000					
				Cộng											
										5.441.632.600					
51	274			Ông Nguyễn Hữu Mến và bà Lưu Thị Ánh Nguyệt cùng sử dụng ông Đào Cát Đăng và bà Lê Thị Yên Nhi							089.076.022.079. 39/7 khóm Đồng Thanh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0919.19.07.03			
				Đất											
			110	Đất NTS	m2	NTS	1.437,0	949.000	100%	1.363.713.000					
				Dự kiến trả											
				Hàng rào	m2	R05	142,04	305.000	100%	43.322.200					
				Cây trồng, vật nuôi											

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
STT	PA	Tờ	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Cà tai tượng			1.437,0		100%					Dự kiến thu hoạch 12/2024
				Cà	cây	A	6	1.708.000	100%	10.248.000				
				Xoài	cây	A	1	4.240.000	100%	4.240.000				
				Mít	cây	A	2	2.236.000	100%	4.472.000				
				Bạch đàn 40 cm	cây	C	2	1.200.000	100%	2.400.000				
				Bạch đàn 20 cm	cây	D	1	600.000	100%	600.000				
				Gáo 20 cm	cây	D	4	600.000	100%	2.400.000				
				Tre măng tổng	cây	B	29	240.000	100%	6.960.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	tk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	NTS	1.437,00	405.000	100%	581.985.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						2.041.870.200				
52	275			Ông Nguyễn Hữu Mến và bà Lưu Thị Anh Nguyệt							39/7 Khóm Đồng Thanh, phường Mỹ Thanh, TPLX.			
				Đất										
		145		Đất LUC	m2	LUC	2.377,8	949.000	100%	2.256.532.200				CS08768
		13		Đất LUC	m2	LUC	4.238,0	949.000	100%	4.021.862.000				CS11123
				Cây trồng										
				Chuối	cây	A	20	132.000	100%	2.640.000				
				Chuối	cây	B	50	76.000	100%	3.800.000				
				Chuối	cây	C	20	34.000	100%	680.000				
				Bạch đàn 60 cm	cây	B	1	2.400.000	100%	2.400.000				
				Tre mủ	cây	A	80	120.000	100%	9.600.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	tk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.377,8	405.000	100%	963.009.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.238,0	405.000	100%	1.716.390.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
				Cộng						8.998.443.200				
53	278			Ông Ngô Kim Quan và bà Nguyễn Thị Nón						089.051.008.668. 089.154.010.839.	30/16 khóm Đồng Thanh B, phường Mỹ Thanh, TPLX.	0986.986.449		
				Đất										
		74		Đất LUC	m2	LUC	1.917,0	949.000	100%	1.819.233.000				CS11285
				Vật kiến trúc										
				Mô gạch xây	cái	xây	1	10.191.000	100%	10.191.000				
				Ông nhum BM Ø 200	m		140							
				Cây trồng										
				Mai vàng 5cm	cây	5	7	117.000	100%	819.000				
				Mai vàng 10cm	cây	6	5	390.000	100%	1.950.000				
				Tre gai > 7cm	cây	A	33	120.000	100%	3.960.000				
				Gáo 30 cm	cây	D	1	600.000	100%	600.000				
				Xoài	cây	B	2	3.064.000	100%	6.128.000				
				Xoài	cây	A	5	4.240.000	100%	21.200.000				
				Mãng cụt	cây	C	2	1.900.000	100%	3.800.000				
				Cà ri	cây	A	2	1.007.000	100%	2.014.000				
				Hành	cây	B	2	300.000	100%	600.000				
				Dưa	cây	B	5	1.122.000	100%	5.610.000				
				Dưa	cây	A	5	1.708.000	100%	8.540.000				
				Vú sữa	cây	A	1	2.236.000	100%	2.236.000				
				Bóng trảng 5 cm	cây	5	3	117.000	100%	351.000				

Stt	PA	Tư	Thửa	Số	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
								Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
					Cau	cây	A	1	544.000	100%	544.000				
					Nguyệt quế 5 cm	cây	S	1	117.000	100%	117.000				
					Cóc	cây	A	1	667.000	100%	667.000				
					Bơ	cây	B	1	2.870.000	100%	2.870.000				
					Mít	cây	B	1	1.632.000	100%	1.632.000				
					Chuối sập cò buồng	cây	B	23	76.000	100%	1.748.000				
					Chuối nhỏ	cây	C	10	34.000	100%	340.000				
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.917,0	405.000	100%	776.385.000				tam tỉnh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						2.694.595.000				
54	279				Ông Lê Hồng Phúc và bà Nguyễn Bích Lệ						089.067.018.543, 089.169.013.245	số 226 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0979.297.361		
					Đất										
				84	Đất LUC	m2	LUC	5.572,0	949.000	100%	5.287.828.000				CH00798
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	5.572,0	405.000	100%	2.256.660.000				tam tỉnh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						7.567.548.000				
55	280				Ông Đặng Quang Lợi và bà Hoàng Thị Lệ						033.058.012.732, 089.158.010.500	54/75A khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TPLX.	0869.766.706		
					Đất										
				98	Đất LUC	m2	LUC	1.976,0	949.000	100%	1.875.224.000				CH00990
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.976,0		100%					tam tỉnh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						1.898.284.000				
56	281				Ông Trần Văn Luận và bà Huỳnh Thị Ánh						089.058.004.172, 089.161.013.268	56/2 khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0918.888.470		
					Đất										
				146	Đất BHK	m2	BHK	522,70	949.000	100%	496.042.300				CH01431 (1)
				147	Đất LUC	m2	LUC	1.056,3	949.000	100%	1.002.428.700				CH01431 (1)
				21	Đất LUC	m2	LUC	2.911,0	949.000	100%	2.762.539.000				CS07190 (2)
				421	Đất LUC	m2	LUC	3.782,6	759.000	100%	2.870.993.400				CS08761 (3)
				335	Đất LUC	m2	LUC	13.932,8	949.000	100%	13.222.227.200				CH00585 (4)
				334	Đất LUC	m2	LUC	6.061,0	949.000	100%	5.751.889.000				CH03390 (5)
				120	Đất LUC	m2	LUC	2.282,0	949.000	100%	2.165.618.000				CH00585 (4)
				65	Đất LUC	m2	LUC	2.952,0	949.000	100%	2.801.448.000				CH00585 (4)
					Vật kiến trúc										
					Hàng rào trụ đá lượn B40	m2	R05	227,46	305.000	100%	69.375.300				
					Cây trồng										
					Phát tài 5 cm	cây	S	545	117.000	100%	63.765.000				
					Hành	cây	A	27	500.000	100%	13.500.000				
					Mít	cây	A	12	2.236.000	100%	26.832.000				
					Dưa	cây	A	3	1.708.000	100%	5.124.000				
					Trám bóng vàng 20 cm	cây	D	2	1.080.000	100%	2.160.000				
					Trám bóng vàng 60 cm	cây	B	1	4.800.000	100%	4.800.000				
					Xoài	cây	A	7	4.240.000	100%	29.680.000				
					Bằng lăng 5cm	cây	F	1	360.000	100%	360.000				

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Số	PA	Tờ	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Gáo 20cm	cây	D	3	600.000	100%	1.800.000				
				Gáo 60cm	cây	B	1	2.400.000	100%	2.400.000				
				Bình hái	cây	A	2	667.000	100%	1.334.000				
				Và sắn	cây	A	1	2.236.000	100%	2.236.000				
				Cao kiềng	cây	S	2.020		100%					
				Bạch đàn 40 cm	cây	C	2	1.200.000	100%	2.400.000				
				Chuối có buồng	cây	A	11	132.000	100%	1.452.000				
				Chuối sập có buồng	cây	B	23	76.000	100%	1.748.000				
				Xoài	cây	C	2	1.035.000	100%	2.070.000				
				Mít	cây	C	2	758.000	100%	1.516.000				
				Sung	cây	C	2	1.200.000	100%	2.400.000				
				Xốp	cây	C	24	1.200.000	100%	28.800.000				
				Xốp	cây	A	4	4.800.000	100%	19.200.000				
				Bạch đàn	cây	D	3	600.000	100%	1.800.000				
				Bưởi	cây	B	23	997.000	100%	22.931.000				
				Gáo	cây	C	14	1.200.000	100%	16.800.000				
				Cóc	cây	C	1	228.000	100%	228.000				
				Dừa	cây	B	15	1.122.000	100%	16.830.000				
				Gòn	cây	B	1	2.400.000	100%	2.400.000				
				Cà na	cây	A	3	1.007.000	100%	3.021.000				
				Tre gai	cây	A	75	120.000	100%	9.000.000				
				Tràm bông vàng	cây	C	7	2.400.000	100%	16.800.000				
				Tràm	cây	D	1	600.000	100%	600.000				
				Cao kiềng	cây	S	345		100%					
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định dân sinh	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	BHK	522,7	405.000	100%	211.693.500				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.056,3	405.000	100%	427.801.500				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.911,0	405.000	100%	1.178.955.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.782,6	240.000	100%	907.824.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	13.932,8	405.000	100%	5.642.784.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.560,6	405.000	100%	1.037.043.000				trừ diện tích vượt HM 3.500,4
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.282,0	405.000	100%	924.210.000				tạm tính
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.952,0	405.000	100%	1.195.560.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000				
				Cộng						42.995.478.900				
57	285			Ông Nguyễn Văn Chạy và bà Nguyễn Thị Tiên						089062010003, 092165008817	61/9 khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0907.205.013		
				Đất										
		7		Đất LUC	m2	LUC	3.605,0	949.000	100%	3.421.145.000				CH00598
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định dân sinh	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.605,0	405.000	100%	1.460.025.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000				
				Cộng						4.904.230.000				
58	287			Ông Nguyễn Văn Thống và bà Bùi Thị Niềm						089.064.023.813, 089162.007.523	61/9C khóm Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0917.24.44.29		
				Đất										
		16		Đất LUC	m2	LUC	1.761,0	949.000	100%	1.671.189.000				CH06041
		15		Đất LUC	m2	LUC	2.795,9	949.000	100%	2.653.309.100				CH04303
				Các khoản hỗ trợ										

Số				Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Set	PA	Tên	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
			Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000			
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.761,0	405.000	100%	713.205.000			tạm tính
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.795,9	405.000	100%	1.132.339.500			tạm tính
			Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000			
			Cộng						6.193.102.600			
59	288		Ông Phùng Thanh Sơn						089.065.016909	27/12 khóm Đồng Thanh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0939.661.778	
			Đất									
		30	Đất LUC	m2	LUC	2.001,0	949.000	100%	1.898.949.000			CH01191
			<i>Các khoản hỗ trợ</i>									
			Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000			
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.001,0	405.000	100%	810.405.000			tạm tính
			Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000			
			Cộng						2.730.884.000			
60	289		Ông Phùng Thanh Tùng và bà Ngô Thị Bích Liên						089.080.019.043. 089.179.013.191	25/9B khóm Đồng Thanh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX.	0915.512.362	
			Đất									
		30	Đất LUC	m2	LUC	3.052,0	949.000	100%	2.896.348.000			CH01061
			<i>Các khoản hỗ trợ</i>									
			Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000			
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.052,0	405.000	100%	1.236.060.000			tạm tính
			Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000			
			Cộng						4.155.468.000			
61	290		Ông Phan Văn Lập và bà Nguyễn Thị Bè Thủy							161/5 khóm Đồng Thịnh 3, phường Mỹ Phước, TPLX.		
			Đất									
		41	Đất LUC	m2	LUC	5.407,0	949.000	100%	5.131.243.000			CH00651
		42	Đất LUC	m2	LUC	5.585,0	949.000	100%	5.300.165.000			CH00651
			<i>Các khoản hỗ trợ</i>									
			Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000			
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	10.992,0		100%				tạm tính
			Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000			
			Cộng						10.454.468.000			
62	291		Bà Trần Thị Mỹ Chi							số 25 Đoàn Nhữ Hài, khóm Đồng Hưng, phường Đồng Xuyên, TPLX.		
			Đất									
		39	Đất LUC	m2	LUC	500,0	949.000	100%	474.500.000			CS10142
			<i>Các khoản hỗ trợ</i>									
			Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000			
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	500,0	405.000	100%	202.500.000			tạm tính
			Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000			
			Cộng						698.530.000			
63	292		Bà Đào Thị Bích Hiền							số 21 Lương Văn Can, khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, TPLX.		
			Đất									
		54	Đất LUC	m2	LUC	900,0	949.000	100%	854.100.000			CH03427
			<i>Các khoản hỗ trợ</i>									
			Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000			
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	900,0	405.000	100%	364.500.000			tạm tính
			Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000			

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Stt	PA	Từ	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Cộng					1.240.130.000					
64	293			Ông Trần Tấn Phú và bà Lê Thị Mẫu Đưa							264/52 Lê Quang Định, quận Bình Thạnh, TP.HCM			
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	2.772,0	949.000	100%	2.630.628.000				02192QSDĐ
				Cải tạo hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.772,0		100%					tạm tính
				Đã kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						2.653.688.000				
65	294			Ông Trần Thanh Tùng						089.075.016.678	8/9 Đồng Thanh B, phường Mỹ Thạnh, TPLX			
				Đất										
			137	Đất NTS	m2	NTS	6.232,60	949.000	100%	5.914.737.400				H003111A, H003121A
				Vật kiến trúc										
				Nhà gỗ	m2	CT3	27,91							khảo sát
				Sân xi măng	m2		20,00	136.000	100%	2.720.000				
				Trái	m2	Tam A	20,10	1.444.000	100%	29.024.400				
				Sân gạch tàu	m2		42,41	136.000	100%	5.767.760				
				Mô gạch xây	cây	xây	2	10.191.000	100%	20.382.000				
				Hàng rào lưới B40	m2	R05	85,65	305.000	100%	26.123.250				
				Ông bê tông đúc sẵn					100%					
				Cây trồng, vật nuôi										
				Cà tai tương số lượng 60.000 con (cuối tháng 12/2024 thu hoạch)										đi thu hoạch
				Mít	cây	A	31	2.236.000	100%	69.316.000				
				Mít	cây	B	34	1.632.000	100%	55.488.000				
				Xoài	cây	A	13	4.240.000	100%	55.120.000				
				Bưởi bát	cây	A	1	667.000	100%	667.000				
				Trám hồng vàng	cây	D	1	1.080.000	100%	1.080.000				
				Trám hồng vàng	cây	E	2	480.000	100%	960.000				
				Dưa	cây	A	6	1.708.000	100%	10.248.000				
				Me	cây	A	1	2.200.000	100%	2.200.000				
				Me	cây	B	2	1.280.000	100%	2.560.000				
				Sung	cây	D	11	600.000	100%	6.600.000				
				Cóc	cây	A	2	667.000	100%	1.334.000				
				Ớt	cây	A	4	571.000	100%	2.284.000				
				Cây xanh	cây	D	1	600.000	100%	600.000				Xin gửi
				Vú sữa	cây	A	1	2.236.000	100%	2.236.000				
				Sầu đâu	cây	A	2	1.630.000	100%	3.260.000				
				Nguyễn quế	cây	6	6	390.000	100%	2.340.000				
				Cau	cây	6	2	390.000	100%	780.000				Bổ sung năm, loại?
				Đu đủ	cây	A	16	248.000	100%	3.968.000				
				Phát tài	cây	6	90	390.000	100%	35.100.000				
				Phát tài	cây	7	3	780.000	100%	2.340.000				
				Mai vàng	cây	5	7	117.000	100%	819.000				
				Bạch đàn	cây	A	1	4.800.000	100%	4.800.000				
				Bạch đàn	cây	E	1	120.000	100%	120.000				
				Gáo	cây	D	2	600.000	100%	1.200.000				
				Tre gai < 5cm	cây	C	15	36.000	100%	540.000				
				Trâm	cây	A	1	4.000.000	100%	4.000.000				
				Chanh	cây	A	4	979.000	100%	3.916.000				
				Mai chiếu thủy	cây	6	3	390.000	100%	1.170.000				

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Sr	PA	Từ	Thừa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
				Chuối có buồng	cây	A	212	132.000	100%	27.984.000				
				Chuối sấp có buồng	cây	B	257	76.000	100%	19.532.000				
				Chuối nhỏ	cây	C	318	34.000	100%	10.812.000				
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	NTS	6.232,60	405.000	100%	2.524.203.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						8.877.861.810				
66	298			Bà Bùi Thị Gân							089.152.008.256	59/8A Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX	0859.786.833	
				Đất										
			2	Đất LUC	m2	LUC	3.041,5	949.000	100%	2.886.383.500				CS09593
				<i>Vật kiến trúc</i>										
				Trái	m2	Lưu trái	12,0	849.000	100%	10.188.000				
				<i>Cây trồng</i>										
				Dừa	cây	A	170	1.708.000	100%	290.360.000				
				Xoài	cây	A	2	4.240.000	100%	8.480.000				
				Bưởi da	cây	A	57	248.000	100%	14.136.000				
				Ổi	cây	A	1	571.000	100%	571.000				
				Mãng cầu	cây	A	1	979.000	100%	979.000				
				Mít	cây	A	2	2.236.000	100%	4.472.000				
				Trám	cây	A	1	4.000.000	100%	4.000.000				
				Gáo 70 cm	cây	A	2	4.800.000	100%	9.600.000				
				Chuối có buồng	cây	A	51	132.000	100%	6.732.000				
				Chuối sấp có buồng	cây	B	87	76.000	100%	6.612.000				
				Chuối nhỏ	cây	C	121	34.000	100%	4.114.000				
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.041,5	405.000	100%	1.231.807.500				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						4.499.965.000				
67	299			Ông Huỳnh Chí Tâm								129/3 Châu Thị Tê, phường Mỹ Long, TPLX		
				Đất										
			123	Đất LUC	m2	LUC	3.483,0	949.000	100%	3.305.367.000				
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	3.483,0		100%					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						3.326.897.000				
68	300			Ông Huỳnh Thiện Mãng và bà Phùng Thị Cẩm Nhung								Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, TPLX		
				Đất										
				Đất LUC	m2	LUC	974,9	949.000	100%	925.180.100				tách từ thửa 23
				<i>Các khoản hỗ trợ</i>										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	974,9	405.000	100%	394.834.500				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hồ		1			20.000.000				
				Cộng						1.343.074.600				
69	301			Ông Phan Thanh Liêm và bà Phan Duy Thanh								311/3 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, TPLX	0903361636	
				Đất										

Số				Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Sr	PA	Tờ	Thửa				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
			49	Đất LUC	m2	LUC	17.385,0	949.000	100%	16.498.365.000			CH 02400	
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	17.385,0		100%					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000				
				Cộng						16.521.425.000				
70	303			Ông Lưu Văn Phường và bà Nguyễn Thị Bích Thủy							8/5B Đồng Thanh B, phường Mỹ Thanh, TPLX			
				Đất										
			128	Đất LUC	m2	LUC	1.207,0	949.000	100%	1.145.443.000			CS 07152	CS07152
			125	Đất LUC	m2	LUC	3.717,0	949.000	100%	3.527.433.000			CH00656	CH00656
				Vật kiến trúc										
				Đường ống nước nhựa Ø 300	m		12,00	554.040	100%	6.648.480				
				Cây trồng										
				Tre gai > 7m	cây	A	76	120.000	100%	9.120.000				
				Sộp 30 cm	cây	D	5	600.000	100%	3.000.000				
				Trám bông vàng 20 cm	cây	D	11	1.080.000	100%	11.880.000				
				Trám bông vàng 30 cm	cây	D	4	1.080.000	100%	4.320.000				
				Cồng 30 cm	cây	D	1	600.000	100%	600.000				
				Gáo 20 cm	cây	D	1	600.000	100%	600.000				
				Đũa	cây	C	1	477.000	100%	477.000				
				Xoài	cây	A	2	4.240.000	100%	8.480.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	4.924,0	405.000	100%	1.994.220.000				tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000				
				Cộng						6.735.281.480				
71	305			Ông Trần Huy Toàn và bà Nguyễn Thị Phú Hải							Khóm 6, phường Mỹ Long, TPLX			
				Đất										
			33	Đất LUC	m2	LUC	1.074,0	949.000	100%	1.019.226.000			CS10217	
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.074,0		100%					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000				
				Cộng						1.042.286.000				
72	307			Bà Phùng Thị Mưa							690/30 Đồng Thịnh 3, phường Mỹ Phước, TPLX			
				Đất										
			36	Đất LUC	m2	LUC	4.056,0	949.000	100%	3.849.144.000			CS08117	
			37	Đất LUC	m2	LUC	3.881,0	949.000	100%	3.683.069.000				
			46	Đất LUC	m2	LUC	5.498,0	949.000	100%	5.217.602.000				
				Các khoản hỗ trợ										
				Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
				Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	13.435,0		100%					tạm tính
				Dự kiến khen thưởng	hò		1			20.000.000				
				Cộng						12.771.345.000				
73	308			Ông Nguyễn Văn Vật và bà Lê Thị Kim Thoa							phường Mỹ Phước, TPLX			
				Đất										
			38	Đất LUC	m2	LUC	2.033,0	949.000	100%	1.929.317.000			CS10143	
				Các khoản hỗ trợ										

Stt	PA	Tờ	Thửa	Số	Họ và tên, nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đvt	Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
								Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.033,0		100%					tam tinh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						1.952.377.000				
74	310				Ông Lê Phước Nguyên và bà Nguyễn Thị Nhẹ						092.077.011.271 089.177.011.092	59/8A Hùng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, TPLX	0899.78.68.33		
					Đất										
					Đất LUC	m2	LUC	725,5	949.000	100%	688.499.500			H.02584iA	
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	2	1.530.000	100%	3.060.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	725,5	405.000	100%	293.827.500				tam tinh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						1.005.387.000				
75	311				Bà Hồ Thị Nền (đại diện)							43/4 Trung Hưng, phường Mỹ Thới, TPLX			
					Đất										
			17		Đất LUC	m2	LUC	1.426,0	949.000	100%	1.353.274.000				CH06030
					Cây trồng										
					Dừa	cây	B	27	1.122.000	100%	30.294.000				
					Chuối có buồng	cây	A	52	132.000	100%	6.864.000				
					Chuối sập có buồng	cây	B	153	76.000	100%	11.628.000				
					Chuối nhỏ	cây	C	217	34.000	100%	7.378.000				
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	1.426,0		100%					tam tinh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						1.430.968.000				
76	312				Ông Huỳnh Hữu Thọ							2/14/1 Mỹ Tho, phường Mỹ Quý, TPLX			
					Đất										
			35		Đất LUC	m2	LUC	2.000,0	949.000	100%	1.898.000.000				
			447		Đất LUC	m2	LUC	5.269,0	759.000	100%	3.999.171.000				
			443		Đất LUC	m2	LUC	6.198,0	759.000	100%	4.704.282.000				
					Các khoản hỗ trợ										
					Hỗ trợ ổn định đời sống	nk	03 tháng	1	1.530.000	100%	1.530.000				
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	2.000,0		100%					tam tinh
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	5.269,0		100%					tam tinh
					Hỗ trợ chuyển đổi nghề	m2	LUC	6.198,0		100%					tam tinh
					Dự kiến khen thưởng	hộ		1			20.000.000				
					Cộng						10.622.983.000				
					Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ						485.176.546.658				
					1. Về đất			381.077,2			359.113.874.800				
					1.1. Đất bồi thường			381.077,2			359.113.874.800				
					Đất nông nghiệp			381.077,2			359.113.874.800				
					Khu vực Sông Hậu - Hệ Đường tránh TP Long Xuyên										
					Đất CLN	m2	CLN	2.278,0	1.111.000	100%	2.530.858.000				2.278
					Đất LUC	m2	LUC	352.333,3	949.000	100%	334.364.301.700				367.583
					Đất BHK	m2	BHK	522,7	949.000	100%	496.042.300				523
					Đất NYS	m2	NYS	10.693,6	949.000	100%	10.148.226.400				10.693,6
					Khu vực còn lại										
					Đất LUC	m2	LUC	15.249,6	759.000	100%	11.574.446.400				

Số				Loại, cấp	Phương án bồi thường			Số định danh	Địa chỉ	Số điện thoại	Nguồn gốc đất	Ghi chú
Set	PA	Từ	Thửa		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền					
1.2. Đất không bồi thường												
2. Về nhà, vật kiến trúc							1.191.638.858					
Nhà				hộ			248.025.488					
Vật kiến trúc				hộ			890.722.370					
Mảnh đất				cái	xây	5	10.191.000	100%	50.955.000			
Đồng hồ điện				cái		1	1.427.000	100%	1.427.000			
Đồng hồ nước				cái		1	509.000	100%	509.000			
3. Về cây trồng							2.537.770.000					
Cây trồng				hộ			2.537.770.000					
4. Chi phí di chuyển, tiền thuê nhà												
5. Các chính sách hỗ trợ và khen thưởng							147.998.623.000					
Hỗ trợ ổn định đời sống							177.480.000					
Hỗ trợ ổn định đời sống				nk	03 tháng	116	1.530.000	100%	177.480.000			
Hỗ trợ chuyển đổi nghề						367.109,0			146.326.143.000			tạm tính
Khu vực Sông Hậu – Hết Đường tránh TP Long Xuyên												
Hỗ trợ chuyển đổi nghề				m2	CLN	2.278,0	474.000	100%	1.079.772.000			
Hỗ trợ chuyển đổi nghề				m2	LUC	338.365,1	405.000	100%	137.037.865.500			
Hỗ trợ chuyển đổi nghề				m2	BHK	522,7	405.000	100%	211.693.500			
Hỗ trợ chuyển đổi nghề				m2	NTS	10.693,6	405.000	100%	4.330.908.000			
Khu vực còn lại												
Hỗ trợ chuyển đổi nghề				m2	LUC	15.249,6	240.000	100%	3.659.904.000			
Dự kiến khen thưởng						76			1.501.000.000			
6. Chính sách tái định cư												
Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ (a)							510.841.906.658					
Chi phí dự phòng 10% (b)							51.084.190.666					
Tổng kinh phí hỗ trợ: (a)+(b)							561.926.097.324					
Tinh tròn							561.926.097.000					
Bảng chữ Năm trăm sáu mươi một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, chín mươi bảy ngàn đồng chẵn												

Lập bảng

Kiểm tra

Long Xuyên, ngày tháng năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH